

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 475/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1981;

Thường trú: 79/1 đường số 11, Tổ 3, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm 1979.

Thường trú: 19/6, Tổ 10, Ấp 3, đường C, xã P, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim P và ông Đoàn Ngọc L. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp ngày 27/02/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Kim N, sinh ngày 27/8/2011. Bà P được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Kim N; Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng/tháng (tám triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ ngày 01/5/2019 cho đến khi con chung tên Kim N đủ 18 tuổi.

Kể từ bà P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung như nêu trên cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà P và ông L cùng xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà P chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Phụng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016000 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; Hoàn trả lại cho bà P số tiền dư chênh lệch là 150.000 (một trăm mười nghìn) đồng; Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm mười nghìn) đồng ông L phải chịu.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- VKSND H. Củ Chi;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Dũng